

**CÔNG TY TNHH GLOBAL TRAINING AND CERTIFICATION NETWORK  
(CGLOBAL) SINGAPORE**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GLOBAL TRAINING AND CERTIFICATION NETWORK (CGLOBAL) SINGAPORE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL TRAINING AND CERTIFICATION NETWORK (CGLOBAL) SINGAPORE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CGLOBAL SINGAPORE

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110352935

**3. Ngày thành lập:** 16/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, số 39, ngõ 125 Hoàng Ngân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976916125

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                     | 8230     |
| 2.  | Đào tạo trung cấp                                                                                             | 8532     |
| 3.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Loại trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể; | 8559     |
| 4.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                      | 7020     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | <p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng thực phẩm bao gồm kiểm tra chất lượng thực phẩm và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm, chất lượng hàng hóa, kiểm tra chất lượng và độ tin cậy, kiểm tra đo lường các chỉ số về môi trường: ô nhiễm không khí và nước 1.4.7</li> <li>- Hóa phân tích 4.7.5</li> <li>- Công nghệ quan trắc môi trường, kiểm soát và xử lý ô nhiễm 7.4.1</li> <li>- Dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa 7.4.2</li> <li>- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo</li> </ul> <p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng thực phẩm bao gồm kiểm tra chất lượng thực phẩm và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm, chất lượng hàng hóa, kiểm tra chất lượng và độ tin cậy, kiểm tra đo lường các chỉ số về môi trường: ô nhiễm không khí và nước 1.4.7</li> <li>- Hóa phân tích 4.7.5</li> <li>- Công nghệ quan trắc môi trường, kiểm soát và xử lý ô nhiễm 7.4.1</li> <li>- Dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa 7.4.2</li> <li>- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo</li> <li>- Giám định tình trạng, quy cách xuất xứ, số lượng, khối lượng, chất lượng, định danh, thành phần, công dụng, hàm lượng, thể tích, bao bì, tính chuyên dùng, tổn thất, tính đồng bộ (hàng hóa, phế liệu, vệ sinh môi trường, nông sản, thực phẩm, lâm sản, thủy sản, dược liệu, vật liệu xây dựng, khoáng sản, nguyên liệu, thức ăn gia súc, hương liệu, tinh dầu, nhóm xà phòng, nhóm đá quý, hàng may mặc, đồ chơi trẻ em, giày dép, hóa chất, phân bón, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên liệu và sản phẩm ngành giấy, dệt may, da giày, nhựa, hàng lông tại bôn, nhựa đường, gỗ, xi măng, clinker, cát trắng);</li> <li>- Giám định mức nguyên vật liệu trong gia công sản xuất;</li> <li>- Giám định xuất xứ hàng hóa mẫu.</li> </ul> | 7120 |
| 6.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7211 |
| 7.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7212 |
| 8.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7213 |
| 9.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7214 |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7320 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ chứng nhận, thử nghiệm, thẩm tra, xác minh, giám định, kiểm định và hiệu chuẩn</li> <li>- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu. Nhóm này gồm: Các dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ:</li> <li>- Hoạt động phiên dịch;</li> <li>- Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ;</li> <li>- Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;</li> <li>- Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...);</li> <li>- Tư vấn về nông học;</li> <li>- Tư vấn về môi trường;</li> <li>- Tư vấn về công nghệ khác;</li> <li>- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.</li> <li>- Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp;</li> <li>- Hoạt động môi giới bản quyền;</li> </ul> | 7490(Chính) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên       | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG HUNG    | Việt Nam  | Số 19 ngách 376/19 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 3.600.000.000         | 40,000    | 020085000024                                                                                            |         |
| 2   | ĐỖ THANH THANH HUYỀN | Việt Nam  | Thôn Vồng La, Xã Vồng La, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | 5.400.000.000         | 60,000    | 030196002145                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ THANH THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/07/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030196002145

Ngày cấp: 11/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Võng La, Xã Võng La, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Võng La, Xã Võng La, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội